***Kính gửi Tạp chí Khoa học – Đại học Quốc gia Hà Nội!***

Tên tôi là: **Ngô Vũ Thu Hằng**, tác giả của bài báo «Giáo dục tư duy phê phán cho học sinh để nâng cao hiệu quả giáo dục phổ thông»

Đơn vị công tác: Đại học Sư phạm Hà Nội

Bài báo của tôi đã nhận được ý kiến phản hồi từ Tạp chí. Sau khi nghiên cứu bản nhận xét cùng với các ý kiến phản biện, tôi muốn thể hiện lời cảm ơn sâu sắc tới Tạp chí cũng như tác giả phản biện, người đã đưa ra nhiều ý kiến xác đáng, có tính xây dựng cao với bài báo. Tôi cho rằng việc chỉnh sửa lại bài báo dựa trên các ý kiến phản biện sẽ giúp cho bài báo hoàn thiện hơn.

Dưới đây là ý kiến của tôi cho 1 số ý kiến phản biện được đưa ra.

***Ý kiến 1 về Phương pháp: Người phản biện có nhận xét rằng “Tác giả chủ yếu tổng thuật các tài liệu khác nhau để nêu lại một số lập luận về tư duy phê phán”.***

*Lời đáp*: Bài báo này thể hiện một nghiên cứu lí thuyết (theoretical study), không phải nghiên cứu thực nghiệm (empirical study), cho nên các phương pháp nghiên cứu lý thuyết như phân tích, tổng hợp tri thức dựa trên sự hồi cứu các công trình đã có là chủ yếu, trên cơ sở đó, tác giả rút ra kết luận, hệ thống hóa lại các vấn đề lí luận về tư duy phê phán, đảm bảo cơ sở khoa học vững chắc. Tôi cho rằng cách làm này phù hợp với Tạp chí vì Tạp chí cũng đã từng đăng tải những nghiên cứu lí thuyết chứ không chỉ những nghiên cứu thực nghiệm, dù tôi biết rằng trên thế giới có những tạp chí chỉ nhận đăng những nghiên cứu lí thuyết mà không nhận đăng những nghiên cứu thực nghiệm (và ngược lại, có những tạp chí chỉ đăng nghiên cứu thực nghiệm nhưng không đăng những nghiên cứu lí thuyết) do vấn đề thuộc phạm vi, nhiệm vụ nghiên cứu trọng tâm. Ngoài ra, *việc hệ thống hóa những kiến thức lí luận về tư duy phê phán dựa trên cơ sở khoa học vững chắc cũng có thể được coi là một đóng góp khoa học của bài báo.* Có thể đã có nhiều bài báo, công trình khoa học nghiên cứu sâu về tư duy phê phán nhưng lại ở một góc độ khác, cho một mục đích khác, nên cách tiếp cận cũng khác. Bài báo đã phối vận dụng cách tiếp cận mục đích và cách tiếp cận hệ thống, thể hiện tương đối rõ mục đích sâu xa của việc tìm hiểu về tư duy phê phán, đó là nhằm xây dựng cơ sở lí luận cho việc hình thành những chỉ báo đánh giá, đo lường về tư duy phê phán trong hoạt động giáo dục. Ngoài ra, cách thể hiện trong bài báo cũng bám theo cấu trúc cứng của một bài viết khoa học, ở đó, những định nghĩa về các khái niệm then chốt cũng cần được làm rõ, dựa trên tri thức khoa học tường minh, nguồn gốc rõ ràng. Bài báo cũng tuân thủ yêu cầu riêng của Tạp chí về số trang, số chữ, do đó, chỉ tập trung trình bày những vấn đề trọng tâm, cơ bản nhất. Cách trình bày, thể hiện đảm bảo tính khoa học theo yêu cầu của một bài báo khoa học và của riêng Tạp chí.

**Ý kiến 2 về Dữ liệu: Các dữ liệu chủ yếu là trích dẫn. Không có số liệu nào trong bài viết.**

*Trả lời:* Như đã nói ở trên, bài báo là một nghiên cứu lí thuyết (theoretical study), không phải nghiên cứu thực nghiệm (empirical study), do đó, bài báo không tập trung vào việc cung cấp các số liệu – đặc trưng của nghiên cứu thực nghiệm. Vì là bài báo lí thuyết nên hoạt động phân tích, tổng hợp, suy luận, diễn giải dựa trên thông tin, dữ liệu đã có sẽ là chủ yếu. Dựa trên sự kết nối thông tin, bài báo đi đến được những gợi ý, đề xuất và mở ra hướng nghiên cứu tiếp theo.

***Ý kiến 3 về Tính mới: Các vấn đề về tư duy phê phán đã được bàn quá nhiều và còn sâu sắc hơn so với bài viết này.***

*Trả lời:* Trong phạm vi của 1 nghiên cứu lí thuyết và giới hạn số trang của Tạp chí, bài báo chỉ tập trung trình bày những vấn đề cơ bản, gắn với mục đích cụ thể được đưa ra. Bài báo là một nghiên cứu thành phần nằm trong một tổng thể nghiên cứu lớn hơn về tư duy phê phán. Mặc dù vậy, tính mới của bài báo vẫn được đảm bảo. Nhà phản biện cho rằng “Tư duy phê phán đã được bàn quá nhiều” - điều đó cho thấy là vấn đề này thu hút được sự quan tâm của nhiều nhà giáo dục. Trên thế giới, vẫn có những nhà nghiên cứu, khoa học theo đuổi vấn đề này như là một hướng nghiên cứu chính (ví dụ Peter Facione, Mỹ). Trong khi đó, nhiều nghiên cứu đã chỉ ra rằng tư duy phê phán chưa được thực hiện tốt qua chương trình, các hoạt động giáo dục, dạy học ở các nước phương Đông và Việt Nam, hạn chế đầu ra của giáo dục. Điều này cho thấy vẫn cần có thêm những nghiên cứu tìm hiểu về tư duy phê phán và thúc đẩy nó thông qua các hoạt động GD, DH trong nhà trường phổ thông.

Bên cạnh đó, bản thân người phản biện cũng đã thừa nhận ở ***Ý kiến 4 về Trình bày***, khi cho rằng: “Có một số ý tốt, đặc biệt khi phân tích về các chỉ báo” – đây chính là mục đích sâu xa và trọng tâm của bài báo. Tuy nhiên, chỉ báo chỉ có thể hình thành dựa trên sự phân tích đối với các định nghĩa, các tri thức về đặc điểm của tư duy phê phán, và việc này chỉ có thể được thực hiện thông qua hoạt động hồi cứu, phân tích, tổng hợp tri thức khoa học, nếu không sẽ thiếu cơ sở khoa học.

***Ý kiến 4 về Trình bày: “Có một số ý tốt, đặc biệt khi phân tích về các chỉ báo. Tuy nhiên diễn đạt và sử dụng thuật ngữ còn sai sót, thiếu chính xác”***

*Trả lời:* Tác giả đã rà soát lại và chỉnh sửa những chỗ chưa chính xác, chưa phù hợp.

**Dưới đây là một số điều chỉnh và ý kiến về các nhận xét, góp ý cụ thể mà phản biện đưa ra cho bài báo**

|  |  |
| --- | --- |
| **Ý kiến của phản biện** | **Phản hồi của tác giả** |
| Về phần tóm tắt, phản biện cho rằng câu “bài viết còn đưa ra được những lập luận hợp lí cho thấy rõ sự cần thiết của việc giáo dục và phát triển tư duy phê phán cho học sinh Việt Nam” là không thích hợp | Đã điều chỉnh cho phù hợp hơn và được bôi đỏ trong bản mới |
| Về phần đặt vấn đề, phản biện cho rằng không thể đồng nhất tư duy và năng lực. | Có thể cách diễn đạt gây hiểu lầm nên tác giả đã có sự điều chỉnh nhỏ cho phù hợp hơn, đảm bảo ý viết ra đã được thừa nhận trong giới khoa học. Cách điều chỉnh được bôi đỏ trong văn bản mới. |
| Về cách dùng từ “công cuộc” trong cụm từ “tại Việt Nam đang diễn ra công cuộc đổi mới GD”, phản biện cho rằng không nên cường điệu | Tác giả đã điều chỉnh cách diễn đạt và bôi đỏ trong văn bản mới |
| Phản biện cho rằng Năng lực giải quyết vấn đề không nằm trong NL tư duy | Tác giả đã có sự điều chỉnh trong diễn đạt cho phù hợp hơn và bôi đỏ trong văn bản mới |
| Phản biện co rằng câu “Bài viết cũng trình bày những nội dung kiến thức về chỉ báo TDPP” là lặp lại với phần tóm tắt | Điều này là bình thường và được thực hiện phổ biến trong các phần tóm tắt ở các bài báo khoa học. Tóm tắt là thể hiện những ý chính của bài viết, độc lập với chỉnh thể bài viết, do đó việc lặp lại mà vẫn đảm bảo được ý tóm tắt thì vẫn được chấp nhận. Ngoài ra, phần mở đầu của một bài báo khoa học cũng thường có tính định hướng và giới thiệu chung về bài viết. Đây cũng là một đặc điểm chung giữa tóm tắt và phần mở đầu. Sự khác biệt là phần mở đầu sẽ nói rõ ràng và chi tiết hơn so với phần tóm tắt. |
| Phản biện cho rằng nhiều từ Việt được chú giải bằng tiếng Anh nhưng từ quan trọng nhất – tư duy phê phán thì lại không | Đây là một lỗi của tác giả khi được yêu cầu rút gọn bài báo từ 18 trang xuống còn 12 trang. Tác giả đã rút gọn mất 1 phần nội dung có giải thích từ tư duy phản biện trong tiếng Anh là gì   * Tác giả đã bổ sung và bôi đỏ phần bổ sung đó |
| Phản biện cho rằng 1 số danh từ được viết không thể dịch bởi các tính từ trong tiếng Anh | Tác giả đã chỉnh sửa các tính từ sang danh từ (trong tiếng Anh) để đảm bảo tính thống nhất và chính xác. Bôi đỏ những từ được sửa chữa. |
| Phản biện đặt câu hỏi Tại sao gọi 2 loại chỉ báo là 2 phạm trù? | Để cho đơn giản, dễ hiểu hơn, tác giả chỉnh sửa lại từ ngữ, chuyển từ “phạm trù” thành “nhóm”. Bôi đỏ những từ được sửa trong văn bản mới |
| Phản biện cho rằng cần giải thích, khẳng định các mô tả về chỉ báo TDPP có phải là chỉ báo không | Tác giả cho rằng đó chính là chỉ báo, do vậy đã điều chỉnh cho phù hợp và bôi đỏ chỗ điều chỉnh |
| Phản biện cho rằng câu mô tả về Suy diễn, suy luận trong bảng chỉ báo cần được diễn đạt phù hợp với Việt Nam hơn | Tác giả đã điều chỉnh diễn đạt và bôi đỏ chỗ điều chỉnh |
| Phản biện cho rằng chỉ báo TDPP về linh hoạt còn có ý là: có bản lĩnh chỉ ra cái sai và loại bỏ cái sai, hoặc sửa chữa cái sai của người khác | Tác giả đồng tình và điều chỉnh phù hợp trong bản mới. Bôi đỏ chỗ bổ sung. |
| Phản biện cho rằng việc cho cụm từ “tư duy độc lập” vào là một khái niệm mới chưa được giải thích và có gì liên quan đến tư duy phê phán | Để giảm bớt sự phức tạp và khó hiểu có thể gây ra, tác giả đã bỏ cụm từ này ra khỏi văn bản |
| Phản biện cho rằng việc liên hệ đến vấn đề đổi mới căn bản, toàn diện GD ở VN là không có gì mới | Vấn đề này không mới nhưng cần thiết trình bày trong bài viết, qua đó mới bật lên được sự phù hợp và cần thiết của hoạt động GD TDPP cho HS |
| Phản biện cho rằng “Bài viết còn đưa ra những lập luận hợp lí cho thấy sự cần thiết của việc GD TDPP cho HS VN” là không phải kết luận và không nên cho vào | Tác giả đã bỏ câu đó đi trong bản mới. |